

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 13 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị S, sinh ngày 05/5/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp 10, xã T, huyện C, Thành phố H; tạm trú: Ấp B, xã P, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Lê Thị B (chết); bị cáo có chồng tên Lê Văn T, sinh năm 1964 và 01 người con, sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Thị Hồng V, sinh ngày 09/10/1982 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã P Hòa, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Y, sinh năm 1956 và bà Tô Thị Hồng L, sinh năm 1954; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh K, sinh năm 1979 và 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Thị P, sinh ngày 01/01/1970 tại Bình Dương. Nơi cư

trú: Ấp B, xã P, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Tô Thị P (chết); bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 12/6/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Ấp 10, xã T, huyện C, Thành phố H; tạm trú: Ấp B, xã P, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Thanh Th (chết); bị cáo có vợ tên Ngô Thị Thùy O, sinh năm 1992 và 01 người con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu L, sinh ngày 06/5/1984 tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện BB, tỉnh BT; tạm trú: Ấp 1A, xã P, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L (chết), sinh năm 1956 và bà Lê Thị Kim D (chết); bị cáo có chồng tên Lê Văn C, sinh năm 1979 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Thanh K, sinh ngày 01/01/1979 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1954; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1982 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trần Trọng Nh, sinh ngày 27/7/1995 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện PG, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công S, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977; bị cáo có vợ tên Võ Thị Thùy Tr, sinh năm 1991 và có 01 người con, sinh

năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/01/2022 đến ngày 11/01/2022 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2022, trong lúc làm việc thu gom ve chai tại vừa ve chai của Nguyễn Thị S thuộc ấp Bồ Lá, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, S rủ Trần Trọng Nh, Nguyễn Văn V đánh bạc thắng thua bằng tiền thì Nh, V đồng ý. Sau đó, S lấy 02 (hai) bộ bài tây và 01 (một) cái mền có sẵn tại vừa ve chai rồi cùng Nh, V chơi đánh bạc với tỷ lệ thắng thua từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng với hình thức chơi bài cào ba lá, làm cái xoay vòng cụ thể như sau: Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người (mỗi tụ) 03 lá, các tụ còn lại đặt tiền vào tụ bài của mình để thắng thua trực tiếp với người làm cái. Sau khi chia bài xong, mỗi người cầm bài của mình lên để xem điểm cao hay thấp, người làm cái so bài với những người còn lại nếu bài ai lớn hơn thì thắng. Cách tính điểm như sau: Các lá bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 mỗi lá có điểm tương ứng với con số đó (A tính là 1 điểm), các lá J, Q, K mỗi lá tính 10 điểm. Điểm của người chơi trong mỗi ván sẽ là số điểm của tổng điểm 3 lá bài, trong đó 9 điểm là cao nhất, 10 điểm là 0 điểm, đặc biệt nếu ai sở hữu cả ba lá bài J, Q, K bất kì thì thắng ngay ván đó không cần tính điểm (gọi là 3 cào). Trường hợp bằng điểm thì hòa nhau. Tùy theo thắng thua mà tụ bài làm cái sẽ thu tiền hoặc trả tiền thua tương ứng với số tiền mà các tụ bài đã đặt ra trước đó. Trong lúc chơi đánh bạc thì có Nguyễn Thanh K và vợ là Phạm Thị Hồng V đến vừa ve chai của S để bán máy bơm nước bị hư hỏng nên cũng vào tham gia đánh bạc. Sau đó, có Nguyễn Thị Thu L đến bán vé số, Trần Thị P đến chơi và thấy mọi người đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. S, Nh, V, Ph, L, K, V chơi đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra xác định được như sau:

- Nguyễn Thị S mang theo số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang, S đánh bạc không thắng, không thua và bị thu giữ số tiền 2.600.000 đồng tại chiếu bạc.

- Trần Thị Ph mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang, Ph đánh bạc không thắng, không thua và bị thu giữ số tiền 200.000 đồng tại chiếu bạc.

- Phạm Thị Hồng V mang theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang, V đánh bạc không thắng, không thua và bị thu giữ số tiền 200.000 đồng tại chiếu bạc.

- Nguyễn Thanh K mang theo số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang, K đánh bạc thắng số tiền 250.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.150.000 đồng tại chiếu bạc.

- Trần Trọng Nh mang theo 5.500.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang, Nh đánh bạc thắng số tiền 200.000 đồng và bị thu giữ số tiền 5.700.000 đồng tại chiếu bạc.

- Nguyễn Văn V mang theo 950.000 đồng để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang thắng số tiền 200.000 đồng và bị thu giữ số tiền 1.150.000 đồng tại chiếu bạc.

- Nguyễn Thị Thu L không rõ số tiền mang theo để đánh bạc cụ thể là bao nhiêu, khi Công an bắt quả tang L bị thu giữ số tiền 1.430.000 đồng tại chiếu bạc, số tiền 2.350.000 đồng trên người.

Tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 15.580.000 đồng; trong đó: Số tiền bắt quả tang thu giữ 13.230.000 đồng trên chiếu bạc và thu giữ trên người Nguyễn Thị Thu L số tiền 2.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ: Số tiền 15.580.000 đồng, trong đó: 13.230.000 đồng tại chiếu bạc và 2.350.000 đồng trên người Nguyễn Thị Thu L; 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 (một) cái mền.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSPG ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh phạm tội “Đánh bạc”;

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Siêu từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Ph từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trọng Nh từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.580.000 đồng, trong đó: Số tiền 13.230.000 đồng thu tại chiếu bạc và số tiền 2.350.000 đồng thu trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu L.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 08/01/2022, tại vựa ve chai của bị cáo Nguyễn Thị S thuộc ấp Bó Lá, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị S, Trần Thị Ph, Phạm Thị Hồng V, Nguyễn Thanh K, Trần Trọng Nh, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào ba lá, số tiền đặt thắng thua từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, thì bị Công an xã Phước Hòa phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là

15.580.000 đồng, trong đó: Thu tại chiếu bạc là 13.230.000 đồng, thu giữ số tiền trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu L là 2.350.000 đồng.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

[4] Cáo trạng số 57/CT-VKSPG ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo đều chủ động tham gia đánh bạc với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên, cũng cần áp dụng Điều 58 của Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.2.1] Bị cáo Nguyễn Thị S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2.2] Bị cáo Phạm Thị Hồng V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2.3] Bị cáo Trần Thị Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2.4] Bị cáo Nguyễn Thị Thu L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2.5] Bị cáo Trần Trọng Nh được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2.6] Bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.2.7] Bị cáo Nguyễn Thanh K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K có cha là ông Nguyễn Văn H được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6.3] Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[7.1] Số tiền 15.580.000 đồng, trong đó: Số tiền 13.230.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và 2.350.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Nguyễn Thị Thu L. HĐXX xét thấy, đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7.2] 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. HĐXX xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7.3] 01 (một) cái mền. HĐXX xét thấy, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị S 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Ph 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.5 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.6 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.7 Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Trọng Nh 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

2.8 Hủy áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh kể từ ngày 13/7/2022.

3. Về vật chứng của vụ án:

3.1 Tịch thu, tiêu hủy: 02 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 (một) cái mền.

3.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 15.580.000 đồng, trong đó: Số tiền 13.230.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 2.350.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thị Thu L.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Kho bạc Nhà nước huyện Phú Giáo).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị S, Phạm Thị Hồng V, Trần Thị Ph, Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Thu L, Nguyễn Thanh K và Trần Trọng Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV 27);
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Lâm